

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 13/7/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH
Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Hương.
- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Long**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/HSST ngày 28/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXX-HS ngày 29/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn D** – sinh năm 1975. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Đồng Văn T (đã chết) và bà Quách Thị D; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/05/2020, chuyển tạm giam ngày 03/05/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Phạm Văn K, sinh năm 1983; Bùi Quốc Q; sinh năm 1983 (Tất cả vắng mặt). Nguyễn Thị H; sinh năm 1982 - Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Đồng Văn D là người nghiện ma túy; khoảng 09 giờ ngày 01/05/2020, Đồng Văn D đi bộ từ nhà đến thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua Heroine về sử dụng về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực Trường mầm non thị trấn N thuộc địa phận phố B, thị trấn N, huyện N thì Đồng Văn D gặp một

người nam giới (D không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở bên đường, trông giống người nghiện ma túy. Đồng Văn D đi lại gần và hỏi người nam giới *“Anh có hàng không để cho em một trăm”* - Ý D hỏi mua Heroine của người nam giới, người nam giới đồng ý và nói *“Có, đưa tiền đây”*. Đồng Văn D lấy 100.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa lại cho D 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, có chữ viết. Đồng Văn D mở ra kiểm tra thì thấy đúng là Heroine nên D gói lại và cầm trên tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến gần Đài truyền hình huyện N thuộc địa phận phố Phong Lạc, thị trấn N, huyện N thì Đồng Văn D gặp anh Phạm Văn K sinh năm 1983 ở thôn Tam Đồng, xã Lạng Phong, huyện N (là bạn của D) đang đứng một mình nên D đi lại chỗ anh K nói chuyện. Lúc này Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn N đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ bị phát hiện cất giấu Heroine trên người nên Đồng Văn D đã ném gói Heroine từ trên tay trái xuống mặt đường đã bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Đồng Văn D khai nhận đó là gói Heroine của D vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ viết bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng của Đồng Văn D. Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ viết thu giữ của Đồng Văn D có khối lượng 0,17 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 113/KLGD-PC09-MT ngày 03/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1676 (không thấy một nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSNQ, ngày 27 tháng 05 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đồng Văn D về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* - Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố bị cáo Đồng Văn D - phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đồng Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 01/05/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đồng Văn D vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo không nhằm mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0595 (không phải không nghìn năm trăm năm chín mươi lăm) gam Heroin và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì, trên mặt phong bì có ghi số 113/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khẩn khai báo và nhận tội và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tuân không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội D của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định: Khoảng 09 giờ ngày 01/05/2020, Đồng Văn D sau khi đi bộ từ nhà đến khu vực Trường mầm non thị trấn N thuộc địa phận phố B, thị trấn N, huyện N thì Đồng Văn D gặp một người nam giới không quen biết đang đứng ở bên đường. D đã mua 01 gói nhỏ Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng, có chữ viết của người này với giá 100.000 đồng. Sau đó D cầm tay trên tay trái rồi đi bộ về nhà. Tại khu vực gần Đài truyền hình huyện N thuộc địa phận phố Phong Lạc, thị trấn N, huyện N thì D bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Công an thị trấn N đang tiến tuần tra bắt quả tang khi D ném gói Heroine từ trên tay trái xuống mặt đường.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,1676 (không phải một nghìn sáu trăm bảy mươi sáu) gam là ma túy, loại Heroine của bị cáo D nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã

xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất). Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của Pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các điểm, khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Đồng Văn D thực hiện đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

3. Các vấn đề khác. Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho Đồng Văn D nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Đồng Văn D vì bị cáo là người nghiện ma túy mua Heroine với mục đích sử dụng.

Về vật chứng của vụ án và tài sản đã thu giữ: Đối với 0,0595 (Không phải không nghìn năm trăm chín mươi lăm) gam Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 113/KLGĐ-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt bị cáo Đồng Văn D 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/05/2020.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0595 (không phải không nghìn năm trăm chín mươi lăm gam) Heroin và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì theo quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 113/KLGĐ-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đồng Văn D phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Đồng Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./.VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Hà Minh Lực